

Số: 04/2022/NQ-HĐND

Vinh Phúc, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy

được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở tại khoản 1 Điều này.
- b) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng pháp luật hiện hành về phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không thể thực hiện đầy đủ các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật thì được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài; hạn chế gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh trong quá trình áp dụng các giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Nghị quyết này.

3. Chủ cơ sở tổ chức thực hiện xong các giải pháp quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra, xác nhận điều kiện đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Biện pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy

1. Bậc chịu lửa

a) Sử dụng vật liệu phù hợp lắp đặt trần, tường ngăn cháy để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm theo quy định;

b) Đối với các kết cấu của nhà, công trình như cột, dầm, sàn, hệ kết cấu đỡ, mái, tường... có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định thì bổ sung hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, màn nước ngăn cháy, sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng, bê tông hoặc bê tông đá bọt phun lên cấu kiện để tăng giới hạn chịu lửa.

2. Giao thông phục vụ chữa cháy

a) Khai thác khả năng tiếp cận đến cơ sở thông qua đường giao thông nội bộ của các cơ sở liền kề nếu đảm bảo đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ sở để đảm bảo được yêu cầu của đường và bãi đỗ cho xe chữa cháy khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra;

b) Đối với cơ sở trong đô thị, cho phép tiếp cận từ các cơ sở liền kề nhau;

c) Trang bị máy bơm chữa cháy không tay và đảm bảo nguồn nước để phục vụ chữa cháy;

d) Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong cơ sở dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và hòng chờ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

đ) Bổ sung các hòng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của cơ sở. Nếu cơ sở có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5 mét thì phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong; tại mỗi vị trí cửa phải bố trí hòng nước chữa cháy ngoài nhà được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí hòng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

e) Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn;

f) Bố trí bãi đỗ cho xe thang chữa cháy hoạt động ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng để lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có thể tiếp cận và sử dụng.

3. Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy

a) Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa; bố trí chất cháy cách xa tường tiếp giáp với cơ sở xung quanh; giảm tải trọng chất cháy bố trí trong cơ sở;

b) Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính, các vật liệu nằm trên tường ngoài của cơ sở; xây bổ sung tường, vách ngăn cháy ở mặt tiếp giáp với các cơ sở xung quanh hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa;

c) Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính nhằm tăng bậc chịu lửa của công trình để giảm khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;

d) Đối với cửa hàng xăng dầu phải lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu và lắp đặt hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định bằng Foam để giảm

khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy; xây dựng tường ngăn cháy tại khu vực cụm bồn, bể theo hướng tiếp giáp với các công trình dân dụng xây dựng ngoài cửa hàng.

4. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

a) Bổ sung gian lánh nạn cục bộ đối với người bị hạn chế về sức khỏe hoặc vận động;

b) Quá trình vận hành, hoạt động phải hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao hoặc các tầng hầm của cơ sở để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn tắc khi tổ chức thoát nạn;

c) Bố trí công năng sử dụng trong cơ sở cần tính toán đến thời gian sử dụng trong ngày, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các khu vực. Đối với các khu vực có nhóm người hạn chế về vận động như: trẻ em, người già, người bệnh, người khuyết tật... phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp;

d) Lắp đặt 03 nguồn điện cấp cho bơm chữa cháy và camera giám sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển bơm tại phòng trực chống cháy; chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay, không được tự ngắt bằng công tắc áp lực; hệ thống hướng dẫn thoát nạn bằng âm thanh.

5. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan

a) Nâng bậc chịu lửa của công trình để bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định bằng cách tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng;

b) Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này;

c) Xây dựng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12 mét để thay thế tường ngăn cháy. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của cơ sở trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo tối thiểu 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác; tối thiểu 15 phút đối với vách ngăn; tối thiểu 150 phút đối với cột và tối thiểu 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài;

d) Xây dựng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 6m để thay thế tường ngăn cháy đối với nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng để bảo quản chất khí, chất lỏng dễ cháy và không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy;

đ) Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định thì cho phép thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy nhưng phải đảm bảo ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy;

e) Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy;

g) Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy, nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.

6. Giải pháp thoát nạn

a) Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ hai là thang sắt ngoài nhà; bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các cơ sở, công trình liền kề có cùng độ cao;

b) Hạn chế số người có mặt cùng lúc trong cơ sở để bảo đảm mật độ, dòng người thoát nạn;

c) Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ống tụt, dây hạ chậm, mặt nạ lọc độc để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ;

d) Nếu bố trí các thang hờ, thang rê quạt thì phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ theo quy định;

đ) Tăng cường biện pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian;

e) Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng nằm trên bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn;

g) Trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy như: hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay;

h) Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn hoặc bố trí người trực 24/24 giờ để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn;

i) Sử dụng thang cuốn, thang leo để thoát nạn; thang cuốn phải được liên động với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, trang bị đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

7. Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy

a) Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây đối với các công trình quy mô nhỏ và vừa để thay thế hệ thống báo cháy tự động thông thường;

b) Trang bị các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy phù hợp công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa nhiều làm ảnh hưởng đến kết cấu của công trình...

c) Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam thì áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy và chữa cháy của nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Đối với cơ sở không có khả năng thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy nêu trên phải thay đổi tính chất sử dụng bảo đảm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

9. Áp dụng các biện pháp xử lý kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật.

10. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ sở không thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật hoặc không thay đổi tính chất sử dụng để bảo đảm yêu cầu phòng cháy và chữa cháy thì cơ quan quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biện pháp xử lý đối với cơ sở thuộc loại hình kho chứa, công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ không bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy ở khu dân cư, nơi đông người

1. Các cơ sở không bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy phải di dời đến địa điểm an toàn, bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành và các yếu tố kỹ thuật khác có liên quan.

2. Chủ cơ sở phải xây dựng phương án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện di chuyển công trình ra khỏi khu dân cư, nơi tập trung đông người, đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Trong thời gian thực hiện các thủ tục di dời, chủ cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa hóa chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phê duyệt phương án và tạo điều kiện đối với cơ sở di dời khỏi khu dân cư, nơi đông người bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

5. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ sở thuộc loại hình kho chứa, công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ không bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy ở khu dân cư, nơi đông người không thực hiện việc di chuyển phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Đối với cơ sở thuộc cơ quan nhà nước

- a) Các cơ sở thuộc Trung ương do ngân sách Trung ương bố trí thực hiện;
 b) Các cơ sở thuộc tỉnh do ngân sách địa phương bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Đối với cơ sở không thuộc cơ quan nhà nước do chủ cơ sở bố trí thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT. CT HĐND (01). Q (100).

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan

